**KHUNG MA TRẬN**

 **ĐỀ THI TUYỂN SINH 10**

**Môn GDCD 9-** **Năm học 2020-2021**

**Đề 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ** **Tên** **chủ đề**(nội dung, ) | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Cộng**  |
| **TNKQ** | **TNKQ** | **THẤP** | **CAO** |  |
| **Chủ đề 1:** ***Chí công*** ***vô tư*** | Biểu hiện của chí công vô tư và không chí công vô tư. | Ý nghĩa của chí công vô tư. |  |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:*  *Tỉ lệ :* | *Số câu: 1**Số điểm:0,25đ* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25đ* | *Số câu:* *Số điểm* | *Số câu:* *Số điểm* | *Số câu:2* *Số điểm: 0,5đ**Tỉ lệ :* 5% |
| **Chủ đề 2:** ***Tự chủ*** | Biểu hiện của tự chủ và thiếu tự chủ. | Ý nghĩa của tự chủ. |  | Tình huống thể hiện tự chủ. |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 1**Số điểm : 0,25đ*  | *Số câu: 1**Số điểm:0,25đ* | *Số câu:**Số điểm:* | *Số câu: 1**Số điểm:0,25đ*  | *Số câu: 3**Số điểm: 0,75đ* *Tỉ lệ :* 7,5% |
| **Chủ đề 3:** ***Bảo vệ*** ***hòa bình*** | - Thế nào là bảo vệ hòa bình.- Biểu hiện của lòng yêu hòa bình. | Trách nhiệm bảo vệ hòa bình của nhân loại. |  |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:*  *Tỉ lệ :*  | *Số câu:2**Số điểm:0,5đ* | *Số câu: 1**Số điểm :0,25đ*  | *Số câu:**Số điểm:* | *Số câu:**Số điểm:* | *Số câu: 3**Số điểm:0,75đ* *Tỉ lệ :* 7,5% |
| **Chủ đề 4: *Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới*** |  |  |  | Hành động thể hiện tình hữu nghị trong giao tiếp. |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu:* *Số điểm* | *Số câu:* *Số điểm:*  | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 2**Số điểm:0,5đ* | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5đ* *Tỉ lệ :5%* |
| **Chủ đề 5: *Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc*** | - Thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc.- Nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là thế nào.Hành vi thể hiện và không thể hiện tính kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc |  | Làm thế nào để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 4**Số điểm:1,0đ* | *Số câu:* *Số điểm:*  | *Số câu: 2**Số điểm:0,5đ* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 6**Số điểm: 1,5đ* *Tỉ lệ :15%* |
| **Chủ đề 6:*****Năng động sáng tạo*** | - Khái niệm- Biểu hiện của năng động sáng tạo và thiếu năng động sáng tạo. | Ý nghĩa của năng động sáng tạo. | Quan điểm không biểu hiện năng động sáng tạo. |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5đ* | *Số câu: 1**Số điểm:* 0,25đ | *Số câu: 1**Số điểm:0,25đ* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 4**Số điểm: 1đ* *Tỉ lệ: 10%* |
| **Chủ đề 7**: ***Hợp tác cùng phát triển*** | - Thế nào là hợp tác cùng phát triển.- Biểu hiện của hợp tác cùng phát triển. | - Nguyên tắc hợp tác cùng phát triển.- Ý nghĩa của hợp tác cùng phát triển.- Chủ trương của Đảng và Nhà nước về hợp tác. |  |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5đ* | *Số câu: 3**Số điểm:* 0,75đ | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 5**Số điểm: 1,25đ* *Tỉ lệ: 12,5%* |
| **Chủ đề 8: *Làm việc năng suất, chất lượng hiệu quả*** | ***-*** Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.- Biểu hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. | Ý nghĩa làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. | Cần làm gì đạt hiệu quả trong học tập. | . |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 3**Số điểm: 0,75đ* | *Số câu: 1**Số điểm:* 0,25đ | *Số câu: 1**Số điểm:0,25đ* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 5**Số điểm: 1,25đ* *Tỉ lệ: 12,5%* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Chủ đề 9: *Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế***  | - Khái niệm | Ý nghĩa của thuế |  | . |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25đ* | *Số câu: 1**Số điểm:* 0,25đ | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5đ* *Tỉ lệ: 5%* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Chủ đề 10:** ***Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân*** | - Người lao động chưa thành niên.- Thời gian làm việc của người lao động chưa thành niên. | - ý nghĩa của lao động. |  | . |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 3**Số điểm:0,75đ*  | *Số câu: 1**Số điểm:* 0,25đ | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 4**Số điểm: 1,0đ* *Tỉ lệ: 10%* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Chủ đề 11:** ***Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí vủa công dân***  | Loại vi phạm pháp luật. |  | Biện pháp bảo đảm thực hiện pháp luật của Nhà nước. | . |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25đ* | *Số câu:* *Số điểm:*  | *Số câu: 1**Số điểm:0,25đ* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5đ* *Tỉ lệ: 5%* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Chủ đề 12:** ***Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội*** |  |  | Độ tuổi công dân tham gia bầu cử QH, HĐND. | . |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu:* *Số điểm:*  | *Số câu:* *Số điểm:*  | *Số câu: 1**Số điểm:0,25đ* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25đ* *Tỉ lệ: 2,5%* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Chủ đề 12:** ***Nghĩa vụ bảo vệ Tổ Quốc*** |  |  |  | Bày tỏ quan điểm. |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu:* *Số điểm:*  | *Số câu:* *Số điểm:*  | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:1* *Số điểm:0,25đ* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25đ* *Tỉ lệ: 2,5%* |
| **Tổng số câu:** **Tổng điểm:****Tỉ lệ:**  | **Số câu: 20****Số điểm: 5đ****Tỉ lệ: 50%**  | **Số câu: 10****Số điểm: 2,5đ****Tỉ lệ: 25%** | **Số câu: 6****Số điểm: 1,5đ** **Tỉ lệ: 15%** | **Số câu: 4****Số điểm: 1,0đ****Tỉ lệ: 10%** | **Số câu: 40****Số điểm:10đ** **Tỉ lệ : 100%** |

 **PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

 **TRƯỜNG THCS KIÊU KỴ NĂM HỌC: 2020 - 2021**

 **(**Đề thi có 05 trang)  **Môn thi: GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

 *Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề*

|  |
| --- |
|  **Mã đề thi 001** |

***Họ và tên thí sinh:............................................................ .......Số báo danh.................................***

**C©u 1.**Hành nµo dưới đây **kh«ng** thÓ hiÖn phẩm chất chí công vô tư?

A. Nhận quà biếu có tính chất hối lộ.

 B. Thẳng thắn phê bình khi bạn mắc lỗi.

C. Đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.

D. Luôn biết lắng nghe ý kiến của nhân viên.

**Câu 2.**Tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang gọi là

A. xung đột.

 B. hòa bình.

 C. hòa giải.

 D. hòa hoãn.

**Câu 3.**Biểu hiện nào dưới đây thể hiện sự thiếu tự chủ?

A. Ôn tồn, mềm mỏng, lịch sự khi giải quyết công việc.

 B. Bình tĩnh, sáng suốt đưa ra những quyết định đúng đắn.

 C. Hay nổi nóng, cãi vã, gây gổ với mọi người xung quanh.

 D. Không chán nản, tuyệt vọng khi gặp khó khăn.

**Câu 4.**Ý kiến nào dưới đây **không** đúng khi nói về ý nghĩa của tự chủ?

A.Tự chủ là chìa khóa của thành công.

 B.Tự chủ giúp mỗi người đứng vững trước cám dỗ.

 C.Tự chủ giúp chúng ta làm được mọi điều mình muốn.

 D. Tự chủ giúp mỗi người dễ dàng vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống.

**Câu 5.** Quan điểm nào dưới đây phản ánh ý nghĩa của chí công vô tư?

A. Đem lại lợi ích cho những nhà lãnh đạo.

B. Là nguyên nhân dẫn đến bất hòa trong xã hội.

C. Đem lại lợi ích cho một cá nhân hoặc một nhóm người.

D. Góp phần làm cho xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

**Câu 6.**Hành vi nào dưới đây thể hiện lòng yêu hòa bình?

A. Phân biệt đối xử giữa các dân tộc.

 B. Không thừa nhận khuyết điểm của mình.

 C. Bắt mọi người phải phục tùng ý muốn của mình.

 D. Tôn trọng nền văn hóa của các dân tộc, quốc gia khác.

**Câu 7**. Để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta phải làm gì?

A. Giữ nguyên truyền thống cũ của dân tộc.

 B. Xóa bỏ tất cả những gì thuộc về quá khứ.

 C. Tiếp thu, học hỏi những tinh hoa, văn hóa tiên tiến của nhân loại.

 D. Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại.

**Câu 8*.*** Trường em tổ chức ngày hội nói Tiếng Anh, giao lưu với các bạn học sinh người nước ngoài. Nhằm thể hiện tình hữu nghị với bạn bè, em sẽ làm gì trong buổi giao lưu đó?

A. Niềm nở, vui vẻ giao tiếp với bạn người nước ngoài.

 B. Đứng ngoài quan sát để dễ học hỏi kinh nghiệm hay của họ.

 C. Ở nhà không tham gia vì không biết nói gì với các bạn người nước ngoài.

 D. Cố gắng bắt chước điệu bộ, cử chỉ của các bạn người nước ngoài.

*Trang 1/5 – Môn thi Giáo dục công dân – Mã đề thi 001*

**Câu 9*.*** Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ

A. thế hệ này sang thế hệ khác.

 B. đất nước này sang đất nước khác.

 C.vùng miền này sang vùng miền khác.

 D. địa phương này sang địa phương khác.

**Câu 10*.*** Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hóa

A. hiện đại theo thời cuộc.

 B. đậm đà bản sắc vùng dân tộc.

 C. tạo ra sức sống cho con người.

 D. chứa đựng những yếu tố tạo ra sức sống, bản lĩnh dân tộc.

**Câu 11*.*** Bảo vệ hòa bình là trách nhiệm của

A. tất cả các quốc gia trên thế giới.

 B. những nước đang phát triển.

 C. những nước đang có chiến tranh.

 D. chỉ những nước lớn.

**Câu 12*.*** Ý nào dưới đây đúng khi nói về sự cần thiết của hợp tác quốc tế?

A. Hợp tác giữa các nước đã phát triển và những nước đang phát triển không thể hiện sự công bằng và cùng có lợi.

 B. Hợp tác quốc tế là xu hướng tất yếu trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với những vấn đề bức xúc mang tính toàn cầu.

 C. Hợp tác cùng phát triển là việc sử dụng lực lượng vũ trang của liên minh các quốc gia xâm phạm chủ quyền của quốc gia khác nhằm mở rộng lãnh thổ.

 D. Hợp tác cùng phát triển là sự giúp đỡ vô điều kiện của những nước lớn với những nước nhỏ.

**Câu 13*.*** Quan điểm nào dưới đây thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Cần tích cực tham gia các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”.

 B. Xã hội hiện đại, hội nhập không cần giữ gìn truyền thống dân tộc.

 C. Không có truyền thống, mỗi dân tộc và cá nhân vẫn phát triển.

 D. Truyền thống dân tộc là những gì lạc hậu không cần giữ gìn.

**Câu 14*.*** Làm thế nào đề kế thừa, phát huy những di sản, truyền thống văn hóa của dân tộc?

A. Xây những tòa cao ốc hiện đại, xứng tầm quốc tế.

 B. Cải tạo, làm mới các khu di tích lịch sử.

 C. Đóng cửa các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh để gìn giữ.

 D. Tăng cường giáo dục, phổ biến cho nhân dân về các giá trị của di sản văn hóa.

**Câu 15.**Thuế không có tác dụng

A. thu lợi nhuận.

 B. ổn định thị trường.

 C. điều chỉnh cơ cấu kinh tế.

 D. đảm bảo phát triển kinh tế.

**Câu 16.**Luôn say mê nghiên cứu tìm tòi để tìm ra cái mới, cách giải quyết mới là biểu hiện của người

A. tự tin. B. sáng tạo.

 C. dũng cảm. D. kiên trì.

**Câu 17.**Quan điểm nào dưới đây **không** phải biểu hiện của năng động, sáng tạo?

A. Ăn cây nào, rào cây ấy.

 B. Cái khó ló cái khôn.

 C. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

 D. Non cao cũng có đường trèo/ Đường dẫu hiểm nghèo cũng có lối đi.

*Trang 2/5 – Môn thi Giáo dục công dân – Mã đề thi 001*

**Câu 18.**Biểu hiện nào dưới đây được coi là tính năng động, sáng tạo?

A. Dám làm việc khó khăn mà người khác né tránh.

 B. Luôn làm theo những điều đã được hướng dẫn, chỉ bảo.

 C. Có ý kiến riêng và bằng mọi giá bảo vệ ý kiến đó.

 D. Dám làm mọi việc để đạt được mục đích của mình.

**Câu 19.**Năng động sáng tạo **không** giúp con người

A. làm nên những kì tích vẻ vang.

 B. đạt được bất cứ điều gì mình mong muốn.

 C. vượt qua những ràng buộc, khó khăn của hoàn cảnh.

 D. đạt được mục đích đề ra nhanh chóng, tốt đẹp.

**Câu 20.**Cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, lĩnh vực nào đó vì mục đích chung gọi là

A. đối tác. B. hợp tác.

 C. giúp đỡ. D. chia sẻ.

**Câu 21.**Trên đường đi học về, em cùng bạn H nhìn thấy một nhóm người đang chèo kéo du khách nước ngoài, H vội kéo em đi nhanh để tránh phiền phức. Trong trường hợp đó em sẽ

A**.** đi nhanh về nhà, kể với bố mẹ việc mình vừa chứng kiến.

B**.** cùng H tìm cách giúp đỡ du khách nước ngoài.

C**.** đồng tình với việc làm của H.

 D**.** mắng nhóm người kia và yêu cầu họ dừng việc làm đó lại.

**Câu 22*.*** Để hợp tác có hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cần

A. chấp nhận thua thiệt về mình.

 B. thấy mâu thuẫn, căng thẳng thì tránh đi.

 C. biết lắng nghe và tôn trọng người khác.

 D. luôn là người đưa ra quyết định cuối cùng.

**Câu 23*.*** Trong sản xuất, biểu hiện của làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả là

A. chạy theo lợi nhuận, làm hàng giả.

 B. buôn lậu, trốn thuế để tăng thu nhập.

 C. dùng nguyên vật liệu kém chất lượng để có lãi cao.

 D. tìm tòi áp dụng công nghệ mới nâng cao chất lượng sản phẩm.

**Câu 24.**Việc làm nào dưới đây **không** kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Tự hào về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

 B. Gìn giữ những truyền thống tốt đẹp cùng những hủ tục lạc hậu.

 C. Học tập, thực hành theo những chuẩn giá trị truyền thống.

 D. Ứng xử phù hợp các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống của dân tộc.

**Câu 25.**Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, người lao động **không** làm việc nào dưới đây?

A. Tích cực nâng cao tay nghề.

 B. Làm bừa, làm ẩu để kịp tiến độ.

 C. Lao động tự giác, tuân theo kỉ luật.

 D. Chủ động tìm tòi, sáng tạo trong lao động.

**Câu 26.** Ý nào dưới đây **không** phải là chủ trương của Đảng và Nhà nước trong hợp tác quốc tế?

A. Giải quyết bất đồng, tranh chấp bằng vũ lực.

 B. Không can thiệp vào nội bộ của nhau.

 C. Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau.

 D. Phản đối mọi âm mưu, hành động gây sức ép, áp đặt cường quyền.

**Câu 27.**Ý nào dưới đây đúng về quyền tự do kinh doanh?

A. Công dân có quyền tự do kinh doanh bất kì nghề gì, hàng gì.

 B. Công dân không phải kê khai thuế và mặt hàng kinh doanh.

 C. Tự do kinh doanh nhưng phải theo đúng quy định của pháp luật.

 D. Kinh doanh là quyền tự do của mỗi người, không ai có quyền can thiệp.

*Trang 3/5 – Môn thi Giáo dục công dân – Mã đề thi 001*

**Câu 28.**Làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của ai?

A. Cá thể. B. Cá tính.

 C. Cá nhân. D. Cá cảnh.

**Câu 29*.*** Để làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả, học sinh cần

A. chép bài của bạn để đạt điểm cao.

 B. chép sách giải khi gặp bài khó.

 C. nhờ anh chị làm hộ bài tập.

 D. không ngừng tìm tòi, sáng tạo trong học tập.

**Câu 30.**Tạo ra được nhiều sản phẩm có giá trị cao cả về nội dung và hình thức trong một thời gian nhất định là biểu hiện của

A. tự chủ trong mọi công việc.

 B. hợp tác cùng phát triển.

 C. năng động, sáng tạo trong công việc.

 D. làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

**Câu 31*.*** Việc làmnào dưới đây thể hiện hợp tác cùng phát triển?

A. Cùng góp sức giải bài trong giờ kiểm tra.

 B. Cho bạn chép bài để cùng được điểm cao.

 C. Chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn.

 D. Sẵn sàng bảo vệ, ủng hộ bạn trong mọi cuộc tranh luận.

**Câu 32.**Một bạn trong lớp đùa nghịch làm hỏng món đồ rất có ý nghĩa của em. Là người tự chủ, em sẽ

A. báo cô giáo để trừng phạt bạn.

 B. bình tĩnh nói chuyện với bạn.

 C. yêu cầu bạn mua đền món đồ.

 D. nghĩ cách trả thù bạn.

**Câu 33.**Người lao động là người

 A. từ đủ 18 tuổi trở lên. B. từ đủ 15 tuổi trở lên.

 C. từ đủ 17 tuổi trở lên. D. từ đủ 16 tuổi trở lên.

**Câu 34.**Pháp luật được Nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các biện pháp

 A. giáo dục, thuyết phục, răn đe. B. giáo dục, nhắc nhở, lên án.

 C. giáo dục, nhắc nhở, răn đe. D. giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế.

**Câu 35.** Theo quy định của pháp luật, thời gian làm việc của lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi là không quá

 A. 5giờ/ngày và 25 giờ/tuần. B. 6giờ/ngày và 30 giờ/tuần.

 C. 7giờ/ngày và 35 giờ/tuần. D. 8giờ/ngày và 40 giờ/tuần.

**Câu 36.**P 15 tuổi chơi với một nhóm bạn xấu, có hôm P cùng nhóm bạn này lấy trộm xe máy của hàng xóm. Hành vi của P

 A. vi phạm pháp luật hành chính và pháp luật hình sự.

 B. vi phạm pháp luật dân sự.

 C. không bị coi là vi phạm pháp luật vì đang là học sinh.

 D. không phải chịu trách nhiệm pháp lí vì chưa đủ tuổi.

**Câu 37***.* Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về ý nghĩa lao động của công dân?

 A. Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta.

 B. Mọi người có nghĩa vụ lao động chỉ để kiếm tiền nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

 C. Mọi người có nghĩa vụ lao động để góp phần duy trì và phát triển đất nước.

 D. Lao động là nghĩa vụ của mỗi công dân đối với bản thân, với gia đình.

**Câu 38.**Người lao động chưa thành niên là người lao động dưới

 A. 13 tuổi. B. 15 tuổi.

 C. 16 tuổi. D. 18 tuổi.

*Trang 4/5 – Môn thi Giáo dục công dân – Mã đề thi 001*

**Câu 39.**Anh H 22 tuổi, vừa tốt nghiệp đại học, trong lúc chờ tìm việc làm, anh có giấy gọi nhập ngũ. Đang chần chừ thì có người bạn gợi ý H nên học thêm một bằng đại học nữa thì sẽ được miễn tham gia nghĩa vụ quân sự. Là người hiểu về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, theo em, bạn của H nói vậy là đúng hay sai?

 A. Đúng, vì khi học đại học sinh viên đã học giáo dục quốc phòng nên không cần tham gia nghĩa vụ quân sự.

 B. Sai, vì công dân chỉ được tạm hoãn gọi nhập ngũ khi đang được đào tào trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

 C. Sai vì chỉ có con của liệt sĩ, con thương binh hạng một mới được miễn tham gia nghĩa vụ quân sự.

 D. Đúng, vì những sinh viên đang học đại học, sẽ được miễn tham gia nghĩa vụ quân sự.

**Câu 40.**Người trong độ tuổi nào dưới đây mới đủ quyền tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân?

 A. Đủ 21 tuổi trở lên. B. Đủ 18 tuổi trở lên.

 C. Đủ 16 tuổi trở lên. D. Đủ 20 tuổi trở lên.

*Trang 5/5 – Môn thi Giáo dục công dân – Mã đề thi 001*

**KHUNG MA TRẬN**

 **ĐỀ THI TUYỂN SINH 10**

**Môn GDCD 9-** **Năm học 2020-2021**

**Đề 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ** **Tên** **chủ đề**(nội dung, ) | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Cộng**  |
| **TNKQ** | **TNKQ** | **THẤP** | **CAO** |  |
| **Chủ đề 1:** ***Chí công*** ***vô tư*** | Biểu hiện của chí công vô tư và không chí công vô tư. |  |  |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:*  *Tỉ lệ :* | *Số câu: 2**Số điểm:0,5đ* | *Số câu:* *Số điểm:*  | *Số câu:* *Số điểm* | *Số câu:* *Số điểm* | *Số câu:2* *Số điểm: 0,5đ**Tỉ lệ :* 5% |
| **Chủ đề 2:** ***Tự chủ*** | Biểu hiện của tự chủ và thiếu tự chủ. |  |  |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 2**Số điểm : 0,5đ*  | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:**Số điểm:* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5đ* *Tỉ lệ :* 5% |
| **Chủ đề 3:** ***Dân chủ và*** ***kỷ luật*** | - Biểu hiện của dân chủ và kỉ luật. |  |  |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:*  *Tỉ lệ :*  | *Số câu:3**Số điểm:0,5đ* | *Số câu:* *Số điểm :*  | *Số câu:**Số điểm:* | *Số câu:**Số điểm:* | *Số câu: 3**Số điểm:0,75đ* *Tỉ lệ :* 7,5% |
| **Chủ đề 4: *Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới*** | Biểu hiện của tình hữu nghị. | - Ý nghĩa của quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.. |  |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5* | *Số câu: 1**Số điểm:* 0,25 | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 3**Số điểm: 0,75đ* *Tỉ lệ :7,5%* |
| **Chủ đề 5: *Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc*** | Thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. |  |  |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 1**Số điểm:0,25đ* | *Số câu:* *Số điểm:*  | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25đ* *Tỉ lệ :2,5%* |
| **Chủ đề 6:*****Năng động sáng tạo*** |  Biểu hiện của năng động sáng tạo và thiếu năng động sáng tạo. |  |  |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25đ* | *Số câu:* *Số điểm:*  | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:1* *Số điểm: 0,25đ* *Tỉ lệ: 2,5%* |
| **Chủ đề 7**: ***Bảo vệ hòa bình*** | Biểu hiện của lòng yêu hòa bình. | Trách nhiệm bảo vệ hòa bình. |  |  |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25đ* | *Số câu: 1**Số điểm:* 0,25đ | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5đ* *Tỉ lệ: 5%* |
| **Chủ đề 8: *Làm việc năng suất, chất lượng hiệu quả*** | ***-*** Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.- Biểu hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. | Ý nghĩa làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. |  | Giải quyết tình huống |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5đ* | *Số câu: 1**Số điểm:* 0,25đ | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 1**Số điểm:0,25đ* | *Số câu: 4**Số điểm: 1,0đ* *Tỉ lệ: 10,0%* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Chủ đề 9:** ***Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí vủa công dân*** | - Khái niệm vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm kỉ luật, trách nhiệm dân sự. |  - Loại vi phạm pháp luật.- Hành vi vi phạm pháp luật hình sự.. | - Độ tuổi chịu trách nhiệm hành chính.- Hành vi vi phạm pháp luật |  Bày tỏ ý kiến, quan điểm. |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 5**Số điểm: 1,25đ* | *Số câu: 2**Số điểm:* 0,5đ | *Số câu: 3**Số điểm:0,75đ* | *Số câu: 1**Số điểm:0,25đ* | *Số câu: 11**Số điểm: 2,75đ* *Tỉ lệ: 27,5%* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Chủ đề 10:** ***Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân*** |  | - Bình đẳng trong hôn nhân.- Trường hợp cấm kết hôn. |  | . |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu:* *Số điểm:*  | *Số câu: 2**Số điểm:* 0,5đ | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 2**Số điểm: 0,5đ* *Tỉ lệ: 5%* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Chủ đề 11:** ***Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội*** |  | -Ý nghĩa của quyềntham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội | - Cách nhà nước tạo điều kiện công dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội - Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội | . |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu:* *Số điểm:*  | *Số câu: 1**Số điểm:* 0,25đ | *Số câu: 2**Số điểm:0,5đ* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu: 3**Số điểm: 0,75đ* *Tỉ lệ: 7,5%* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Chủ đề 12:** ***Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc*** |  | Việc làm không thể hiện bảo vệ Tổ quốc. | Trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc. | Bày tỏ quan điểm. |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu:**Số điểm:*  | *Số câu:1* *Số điểm:0,25*  | *Số câu: 1**Số điểm:0,25đ* | *Số câu: 1**Số điểm:0,25đ* | *Số câu: 3**Số điểm: 0,75đ* *Tỉ lệ: 7,5%* |
|  |  |  |  |  |  |
| **Chủ đề 12:** ***Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật*** | Biểu hiện sống có đạo đức. | Cơ sở tuân theo các giá trị đạo đức. |  | Bày tỏ quan điểm. |  |
| *Số câu:* *Số điểm:* *Tỉ lệ :*  | *Số câu: 1**Số điểm: 0,25đ* | *Số câu: 1**Số điểm:* 0,25 | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:1* *Số điểm:0,25đ* | *Số câu: 3**Số điểm: 0,75đ* *Tỉ lệ: 7,5%* |
| **Tổng số câu:** **Tổng điểm:****Tỉ lệ:**  | **Số câu: 20****Số điểm: 5đ****Tỉ lệ: 50%**  | **Số câu: 10****Số điểm: 2,5đ****Tỉ lệ: 25%** | **Số câu: 6****Số điểm: 1,5đ** **Tỉ lệ: 15%** | **Số câu: 4****Số điểm: 1,0đ****Tỉ lệ: 10%** | **Số câu: 40****Số điểm:10đ** **Tỉ lệ : 100%** |

 **PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

 **TRƯỜNG THCS KIÊU KỴ NĂM HỌC: 2020 - 2021**

 **(**Đề thi có 05 trang)  **Môn thi: GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

 *Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề*

|  |
| --- |
|  **Mã đề thi 002** |

***Họ và tên thí sinh:............................................................ .......Số báo danh.................................***

**Câu 1.**Câu nói của Bác Hồ: “Phải để công việc, việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà” là nói về nội dung nào sau đây ?

 A. Pháp luật và kỷ luật.

 B. Tôn trọng người khác.

 C.Tôn trọng lẽ phải.

 D. Chí công vô tư.

**Câu 2.**Hành vi nào dưới đây thể hiện **không** công bằng ?

A. Lớp trưởng ghi tên và nhắc nhở tất cả các bạn vi phạm kỷ luật.

B. Cô giáo phê bình và kỉ luật những bạn vi phạm nội qui lớp học.

C. Bạn Lan chỉ chuyên học tập, không tham gia hoạt động tập thể.

D. Lớp phó học tập nhắc nhở ghi tên những bạn bỏ bài, lười học.

**Câu 3**. Hành vi nào dưới đây thể hiện tính tự chủ?

 A. Im lặng trong mọi hoàn cảnh.

 B. Dễ nản lòng khi gặp khó khăn.

 C. Luôn ủng hộ theo ý kiến số đông.

 D. Bình tĩnh suy xét sự việc trước khi đưa ra quyết định.

**Câu 4.**Câu nào dưới đây thể hiện sựthiếu tự chủ?

 A. Có cứng mới đứng đầu gió.

 B. Đói cho sạch, rách cho thơm.

 C. Đứng núi này trông núi nọ.

 D. Một điều nhịn chín điều lành.

**Câu *5.*** Trong buổi thảo luận để xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa cho lớp, việc làm nào dưới đây **chưa** phát huy được tính dân chủ và kỉ luật của học sinh?

 A. Để cán bộ lớp quyết định.

 B. Sôi nổi đề xuất ý kiến.

 C. Tôn trọng ý kiến của tập thể.

 D. Tích cực tham gia các hoạt động của lớp.

**Câu 6.**Vì sao Hiến pháp quy định công dân có quyền tham gia quản lí Nhà nước, quản lí xã hội?

 A. Để không ai bị phân biệt đối xử trong xã hội?

 B. Để công dân bảo vệ lợi ích của riêng cá nhân mình.

 C. Để công dân toàn quyền quyết định công việc của Nhà nước và xã hội.

 D. Để đảm bảo cho công dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện trách nhiệm công dân đối với Nhà nước và xã hội.

**Câu 7.** Vi phạm pháp luật hành chính là hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm

A. các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.

 B. các quy tắc quản lí của Nhà nước.

 C. quan hệ sở hữu tài sản.

 D. quyền sở hữu công nghiệp.

**Câu 8.** Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của

 A. quân đội nhân dân Việt Nam. B. lực lượng vũ tranh nhân dân.

 C. cán bộ nhà nước. D. toàn dân.

*Trang 1/5 – Môn thi Giáo dục công dân – Mã đề thi 002*

**Câu 9.** Bảo vệ Tổ quốc **không** bao gồm việc làm nào dưới đây?

A. Xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân.

 B. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

 C. Bảo vệ trật tự an ninh xã hội.

 D. Du lịch khám phá nền văn hóa của nước khác.

**Câu 10.** T vừa đủ 17 tuổi, do điều kiện gia đình khó khăn nên không thể tiếp tục đi học, T muốn đăng ký tham gia nghĩa vụ quân sự. Là người hiểu về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, theo em, T có thể tự nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự khi vừa đủ 17 tuổi không? Vì sao?

 A. Có, vì công dân là nam giới từ đủ 17 tuổi trở lên có quyền đăng ký tự nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự.

 B. Có, vì mọi công dân là nam giới đều có thể tham gia nghĩa vụ quân sự.

 C. Không, vì phải có trình độ hết lớp 12 mới được đăng ký tham gia nghĩa vụ quân sự.

 D. Không, vì công dân là nam giới từ đủ 18 tuổi trở lên mới có quyền tham gia nghĩa vụ quân sự.

**Câu 11.** Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lí Nhà nước và xã hội bằng cách

A. công khai, minh bạch trong tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân.

 B. trì hoãn việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân.

 C. bỏ qua những ý kiến thắc mắc, kiến nghị của công dân.

 D. thiếu minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân.

**Câu 12.**Hành vi nào dưới đây thể hiện lòng yêu hòa bình?

 A. Phân biệt đối xử giữa các dân tộc.

 B. Không thừa nhận khuyết điểm của mình.

 C. Bắt mọi người phải phục tùng ý muốn của mình.

 D. Tôn trọng nền văn hóa của các dân tộc, quốc gia khác.

**Câu 13.** Bảo vệ hòa bình là trách nhiệm của

 A. tất cả các quốc gia trên thế giới.

 B. những nước đang phát triển.

 C. những nước đang có chiến tranh.

 D. chỉ những nước lớn.

**Câu 14.**Việc nước này can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác là

 A. hành động có lợi cho việc xây đắp tình hữu nghị giữa các dân tộc.

 B. hành động cần thiết để xây dựng nền kinh tế văn hóa mới cho nước bạn.

 C. hành động không có lợi trong quá trình xây đắp tình hữu nghị giữa các dân tộc.

 D. hành động giúp các nước tránh xung đột và nguy cơ chiến tranh.

**Câu 15.**Câu nào sau đây thể hiện tình hữu nghị?

A. Quan san muôn dặm một nhà

 Bốn phương vô sản đều là anh em

B. Ra đi vừa gặp bạn hiền

 Cũng bằng ăn quả đào tiên trên trời.

C. Chiều chiều ra đứng ngõ sau

Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.

D. Anh em như thể tay chân

Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần.

**Câu 16.**Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị

A. vật chất. B. tinh thần.

 C. của cải. D. kinh tế.

**Câu 17.** Công dân gián tiếp tham gia quản lí Nhà nước, quản lí xã hội thông qua quyền

 A. bầu cử đại biểu Quốc hội.

 B. được biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu dân ý.

 C. ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

 D. đóng góp ý kiến với Quốc hội trong những lần đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri.

*Trang 2/5 – Môn thi Giáo dục công dân – Mã đề thi 002*

**Câu 18.** Việc tuân theo các giá trị đạo đức dựa trên cơ sở nào dưới đây?

 A. Nhắc nhở, giáo dục, thuyết phục.

 B. Tự giác thực hiện, dư luận xã hội lên án, lương tâm cắn rứt.

 C. Giáo dục, răn đe, cưỡng chế.

 D. Giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế.

**Câu 19.** Trong những ý kiến dưới đây, ý kiến nào đúng?

 A. Tuân theo pháp luật là đã thực hiện đầy đủ những chuẩn mực đạo đức.

 B. Chỉ cần tuân theo pháp luật, không nhất thiết phải tuân theo chuẩn mực đạo đức.

 C. Những chuẩn mực đạo đức đã lỗi thời, không còn phù hợp với xã hội hiện nay.

 D. Người có đạo đức sẽ biết tự giác thực hiện những quy định của pháp luật.

**Câu 20.** Người sống có đạo đức có biểu hiện nào dưới đây?

 A. Sống có tình nghĩa, thương yêu giúp đỡ mọi người.

 B. Không làm hại ai cũng không giúp đỡ ai để tránh phiền phức.

 C. Chỉ giúp đỡ những người thân thiết với mình.

 D. Không nhận sự giúp đỡ của người khác và cũng không bao giờ giúp đỡ ai.

**Câu 21.**M và em gái đang ngồi học bài, bỗng gặp một bài tập khó em gái không hiểu ra hỏi M. Theo em trong tình huống đó, M sẽ làm gì trong những cách sau?

 A. Làm hộ em gái cho nhanh.

 B. Giảng giải cho em đến khi hiểu bài.

 C. Bảo em ra ngoài vì đang bận học bài.

 D. Xuống mách mẹ vì em lười suy nghĩ.

**Câu 22*.*** Để đạt hiệu quả trong học tập, học sinh cần

A. học ít, chơi nhiều. B. thức khuya để học bài.

 C. chép bài của bạn. D. có kế hoạch học tập hợp lí.

**Câu 23.**Trong giờ luyện tập môn Toán, H rủ em mở sách giải ra chép vừa nhanh vừa đúng lại được điểm cao. Trong trường hợp này, em nên làm gì?

A. Mở sách ra chép cùng H.

 B. Không dám mở sách vì sợ cô biết.

 C. Đợi H chép xong rồi chép lại của H.

 D. Yêu cầu H cất sách giải và tự làm.

**Câu 24*.*** Những trường hợp nào sau đây thể hiện sự năng động, sáng tạo?

A. H luôn học thuộc lòng các bài giảng của thầy cô.

B. Anh K sẵn sàng làm bất cứ việc gì để có thể kiếm ra tiền.

C. Công ty A áp dụng cách thức và chiến lược kinh doanh mới.

D. M luôn áp dụng nguyên xi kinh nghiệm học tập của các bạn học giỏi hơn.

**Câu 25.**Làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả sẽ giúp cho mỗi cá nhân, gia đình và xã hội từng bước

A. phát triển và hội nhập. B. nâng cao chất lượng cuộc sống.

C. đổi mới và phát triển. D. kiếm được nhiều tiền.

**Câu 26.**Yếu tố nào dưới đây góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc?

A. Cẩu thả, tuỳ tiện trong công việc.

B.Quản lí, đốc thúc nhân công.

C.Rèn luyện sức khỏe, tích cực nâng cao tay nghề.

D.Tăng thời gian làm việc.

**Câu 27*.*** Việc làm nào sau đây thể hiện tính kỉ luật trong nhà trường?

 A. Nam hay nói chuyện, mất trật tự trong giờ.

 B. Trung hay ăn quà vặt, thường xuyên đi học muộn.

 C. Thành đến trường tham gia họp Đội đúng kế hoạch.

 D. Một nhóm học sinh tổ chức đánh nhau ngay tại sân trường.

*Trang 3/5 – Môn thi Giáo dục công dân – Mã đề thi 002*

**Câu 28*.*** Ý nghĩa của quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới với sự phát triển của mỗi nước và toàn nhân loại là gì?

A. Tạo điều kiện để các nước cùng hợp tác, phát triển về nhiều mặt.

B. Các nước nhỏ tranh thủ sự giúp đỡ, viện trợ của các nước lớn.

C. Gây mâu thuẫn, căng thẳng dẫn đến nguy cơ chiến tranh.

D. Các nước lớn can thiệp vào công việc nội bộ của các nước nhỏ.

**Câu 29.**Việc làm nào dưới đây **không** phát huy được tính dân chủ trong tập thể và cộng đồng xã hội?

A. Mọi người đều có quyền đóng góp ý kiến nhưng quyết định là do cấp trên.

B. Đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

C. Mỗi cá nhân được kiểm tra, giám sát công việc chung của tập thể.

D**.** Công dân được quyền khiếu nại, tố cáo những việc làm sai trái của cán bộ Nhà nước.

**Câu 30.** Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội, được pháp luật bảo vệ là nội dung nào dưới đây?

|  |  |
| --- | --- |
|  A. Vi phạm pháp luật.  C. Vi phạm đạo đức. | B. Vi phạm nội qui trường học. D. Vi phạm điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. |

Câu 31. Hành vi nào dưới đây là vi phạm pháp luật hình sự?

 A. Bắt cóc. B. Giết người, cướp tài sản.

 C. Ăn cắp giấy tờ. D. Vứt rác trong sân trường.

**Câu 31.** “là nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức cơ quan vi phạm pháp luật phải chấp hành những biện pháp bắt buộc do Nhà nước qui định” là nội dung của trách nhiệm nào dưới đây?

|  |  |
| --- | --- |
|  A. Trách nhiệm hình sự. C. Trách nhiệm dân sự. | B. Trách nhiệm pháp lí.D. Trách nhiệm kỉ luật. |

**Câu 32.** Theo quy định của pháp luật, độ tuổi chịu trách nhiệm hành chính là.

|  |  |
| --- | --- |
|  A. Từ đủ 13 tuổi trở lên. C. Từ đủ 14 tuổi trở lên. | B. Từ đủ 15 tuổi trở lên.D. Từ đủ 16 tuổi trở lên. |

**Câu 33.** Trách nhiệm kỉ luật do

A. Ban giám hiệu áp dụng đối với học sinh vi phạm Nội quy nhà trường.

B. Bí thư Chi đoàn áp dụng đối với các đoàn viên vi phạm Điều lệ Đoàn.

C. Thủ trưởng cơ quan áp dụng đối với cán bộ, công chức cơ quan vi phạm kỉ luật lao động theo quy định của pháp luật.

D. Chủ tịch Hội (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh..) áp dụng đối với các hội viên vi phạm Điều lệ Hội.

**Câu 34.** Trách nhiệm dân sự là

A. trách nhiệm của người phạm tội phải chịu hình phạt và các biện pháp tư pháp được qui định trong Bộ luật Hình sự.

B. trách nhiệm của các nhân, tổ chức cơ quan vi phạm các nguyên tắc quản lí nhà nước.

C. trách nhiệm của người vi phạm kỉ luật phải chịu các hình thức kỉ luật.

D. trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cá nhân có hành vi phạm pháp luật dân sự.

**Câu 35.** Theo em, ý kiến nào dưới đây là đúng?

**A. Bất kì ai phạm tội cũng đều phải chịu trách nhiệm hình sự.**

**B. Trẻ em dù có phạm tội nặng đến đâu cũng không phải chịu trách nhiệm hình sự.**

**C. Những người mắc bệnh tâm thần không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.**

**D. Người dưới 16 tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự.**

**Câu 36.** Tùng 14 tuổi, sử dụng xe máy của bố đi vào đường cấm và bị công an xử phạt. Hành vi của Tùng đỡ vi phạm pháp luật gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vi phạm pháp luật hình sựB. Vi phạm pháp luật dân sự | C. Vi phạm pháp luật hành chínhD. Vi phạm kỉ luật. |

*Trang 4/5 – Môn thi Giáo dục công dân – Mã đề thi 002*

**Câu 37.** Anh Tuấn điều khiển xe mô tô đi vào đường ngược chiều và đâm vào bà Tư đang đi xe đạp theo chiều ngược lại làm bà Tư ngã, xe đạp bị hỏng.

Anh Tuấn sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lí nào về việc làm của mình ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự.B. Trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự. | C. Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm kỉ luật.D. Trách nhiệm kỉ luật và trách nhiệm hình sự. |

**Câu 38.** Ông B là cán bộ kiểm lâm, ông đã nhận số tiền 10 triệu đồng của lái xe và cho xe chở gỗ lậu đi qua trạm kiểm soát do ông phụ trách.

Theo em ông B đã vi phạm pháp luật gì ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ông B đã vi phạm pháp luật hành chính.B. Ông B đã vi phạm pháp luật hình sự . | C. Ông B đã vi phạm pháp luật dân sự.D. Ông B đã vi phạm pháp luật kỉ luật. |

**Câu 39.** Bình đẳng trong hôn nhân là vợ chồng

A. quyền và nghĩa vụ không ngang nhau.

B. chỉ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau tùy trường hợp.

C. có quyền ngang nhau nhưng nghĩa vụ không ngang nhau.

D. có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình**.**

**Câu 40.** Pháp luật Việt Nam **không** cấm kết hôn những trường hợp nào dưới đây?

A. Người đã từng có vợ, có chồng.

B. Người mất năng lực hành vi dân sự.

C. Giữa những người có họ trong phạm vi ba đời.

D. Giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi.

*Trang 5/5 – Môn thi Giáo dục công dân – Mã đề thi 002*

 **PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

 **TRƯỜNG THCS KIÊU KỴ NĂM HỌC: 2020 - 2021**

 **(**Đề thi có 05 trang)  **Môn thi: GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

|  |  |
| --- | --- |
|  **––––––––––** | **Đáp án, Biểu điểm chấm Môn:GDCD**  |

Mçi ®¸p ¸n ®óng 0,25®

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
|  | **A** | **B** | **C** | **C** | **D** | **D** | **D** | **A** | **A** | **D** |
|  | Câu 11 | Câu12 | Câu 13 | Câu 14 | Câu 15 | Câu 16 | Câu 17 | Câu 18 | Câu 19 | Câu 20 |
| **Đề 1** | **A** | **B** | **A** | **D** | **A** | **B** | **A** | **A** | **B** | **B** |
|  | Câu 21 | Câu 22 | Câu 23 | Câu 24 | Câu 25 | Câu 26 | Câu 27 | Câu 28 | Câu 29 | Câu 30 |
|  | **B** | **C** | **D** | **B** | **B** | **A** | **C** | **C** | **D** | **D** |
|  | Câu 31 | Câu 32 | Câu 33 | Câu 34 | Câu 35 | Câu 36 | Câu 37 | Câu 38 | Câu 39 | Câu 40 |
|  | **C** | **B** | **B** | **D** | **D** | **B** | **B** | **B** | **D** | **B** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
|  | **D** | **C** | **D** | **C** | **A** | **D** | **B** | **D** | **D** | **A** |
|  | Câu 11 | Câu12 | Câu 13 | Câu 14 | Câu 15 | Câu 16 | Câu 17 | Câu 18 | Câu 19 | Câu 20 |
| **Đề 2** | **A** | **D** | **A** | **C** | **A** | **A** | **D** | **B** | **D** | **A** |
|  | Câu 21 | Câu 22 | Câu 23 | Câu 24 | Câu 25 | Câu 26 | Câu 27 | Câu 28 | Câu 29 | Câu 30 |
|  | **B** | **D** | **D** | **C** | **B** | **C** | **C** | **A** | **A** | **A** |
|  | Câu 31 | Câu 32 | Câu 33 | Câu 34 | Câu 35 | Câu 36 | Câu 37 | Câu 38 | Câu 39 | Câu 40 |
|  | **B** | **C** | **B** | **D** | **C** | **C** | **A** | **A** | **D** | **A** |